

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2026/HNGĐ-PT

Ngày: 05/6/2026

V/v tranh chấp: “Ly hôn và nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Vĩnh Hữu.

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Đạt.

Ông Sỹ Danh Đạt.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc Hương – Thẩm tra viên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp: Bà Huỳnh Thị Đạm - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 29 tháng 5 và ngày 05 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 25/2026/TLPT-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2026 về việc tranh chấp “Ly hôn và nuôi con chung”;

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 52/2026/HNGĐ-ST, ngày 26/3/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 11 - tỉnh Đồng Tháp bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1055/2026/QĐ-PT ngày 13/5/2026, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Đoàn Thị Q, sinh năm 1997; (có mặt)

Địa chỉ: Khóm B, phường H, tỉnh Đồng Tháp.

2. *Bị đơn:* Võ Văn B, sinh năm 1995; (có mặt)

Địa chỉ: Số C, ấp P, xã A, tỉnh Đồng Tháp.

*. *Người kháng cáo:* Bị đơn Võ Văn B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*. *Theo án sơ thẩm, nguyên đơn trình bày:* Chị Đoàn Thị Q và anh Võ Văn B kết hôn vào năm 2024, có đăng ký kết hôn số 34 ngày 24/9/2024 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (nay là xã A, tỉnh Đồng Tháp). Hôn nhân giữa anh chị được xây dựng trên cơ sở mai mối. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng sau một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng ý kiến, tính tình không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên cãi vã. Hiện nay, mâu

thuần kéo dài dẫn đến tình cảm vợ chồng trở nên phai nhạt, hôn nhân không hạnh phúc. Vợ chồng không còn sống chung với nhau từ tháng 05/2025 cho đến nay.

Nay nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, mỗi người cần có cuộc sống riêng nên chị Đoàn Thị Q yêu cầu ly hôn với anh Võ Văn B.

Về con chung: Chị Đoàn Thị Q và anh Võ Văn B có 01 con chung tên Võ Ngọc Khánh A, sinh ngày 30/7/2025. Hiện nay, con đang sống với chị Q.

Chị Đoàn Thị Q yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con tên Võ Ngọc Khánh A, sinh ngày 30/7/2025 đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị Đoàn Thị Q yêu cầu cấp dưỡng nuôi con đến khi thành niên và có khả năng lao động với mức cấp dưỡng hàng tháng là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/11/2025 đến khi cháu A đủ 18 tuổi. Nhưng tại phiên toà sơ thẩm, chị Q thay đổi yêu cầu về mức cấp dưỡng. Chị Q yêu cầu anh B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**. Bị đơn Võ Văn B trình bày:* Anh và chị Đoàn Thị Q kết hôn vào năm 2024, có đăng ký kết hôn số 34 ngày 24/9/2024 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (nay là xã A, tỉnh Đồng Tháp). Hôn nhân giữa anh chị được xây dựng trên cơ sở mai mối. Qua thời gian chung sống, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, hiện nay vợ chồng không còn chung sống.

Nay anh Bầu K thống nhất ly hôn với chị Q, vì còn thương vợ con.

Về con chung: Anh và chị Đoàn Thị Q có 01 con chung tên Võ Ngọc Khánh A, sinh ngày 30/7/2025. Hiện nay, con đang sống với chị Q. Anh B yêu cầu được nuôi dưỡng con tên Võ Ngọc Khánh A đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Bầu K yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bản án hôn nhân sơ thẩm số: 52/2026/HNGĐ-ST, ngày 26/3/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 11 - tỉnh Đồng Tháp đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83, 110, 116 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định; Căn cứ khoản 2 Điều 7 của Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Thị Q cho chị Đoàn Thị Q ly hôn với anh Võ Văn B theo giấy chứng nhận kết hôn số: 34 ngày 24 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (nay là xã A, tỉnh Đồng Tháp).

Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Đoàn Thị Q giao con chung tên Võ Ngọc Khánh A, sinh ngày 30/7/2025 cho chị Q tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng: Buộc anh Võ Văn B phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Võ Ngọc Khánh A. Thời gian cấp dưỡng từ ngày 01/11/2025 đến khi cháu A đủ 18 tuổi, với mức cấp dưỡng hàng tháng là $\frac{1}{2}$ tháng lương tối thiểu vùng tại nơi anh B cư trú (xã A, tỉnh Đồng Tháp).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về án phí sơ thẩm: Chị Đoàn Thị Q phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0010162 ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp. Chị Q đã nộp xong án phí.

Anh Võ Văn B phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Ngoài ra bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo của các đương sự;

Ngày 27/3/2026, bị đơn Võ Văn B kháng cáo bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm với nội dung: Anh Võ Văn B không đồng ý cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị đơn Võ Văn B vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo với nội dung: Anh Võ Văn B không đồng ý cấp dưỡng nuôi con;

Nguyên đơn Đoàn Thị Q đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo, giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án đại diện Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người kháng cáo, giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên và những quy định pháp luật, Tòa án nhận định:

[1]. Xét quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thời hạn kháng cáo, thay đổi yêu cầu kháng cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Đoàn Thị Q thì vụ án thuộc quan hệ pháp luật tranh chấp “Ly hôn và nuôi con chung” được quy định tại Điều 56, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 5 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào đơn kháng cáo ngày 27/3/2026 của anh Võ Văn B và biên lai nộp tạm ứng án phí anh B thì anh B kháng cáo bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm trong thời hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Xét trong quá trình thụ lý vụ án và chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho đương sự theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đương sự có mặt nên vụ án được tiến hành xét xử theo quy định.

[2]. Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn Võ Văn B, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị đơn Võ Văn B kháng cáo về việc không cấp dưỡng nuôi con nên các phần khác của quyết định bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

[2.1]. Xét về quyền nuôi con chung:

Chị Đoàn Thị Q và anh Võ Văn B có 01 con chung tên Võ Ngọc Khánh A, sinh ngày 30/7/2025. Hiện tại, con chung Võ Ngọc Khánh A đang được chị Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung;

Cháu Võ Ngọc Khánh A dưới 36 tháng tuổi và đang sống với chị Q. Theo quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình quy định “3. Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi,...”. Chị Q đang làm thuê có thu nhập hàng tháng 5.000.000 đồng vẫn đảm bảo điều kiện nuôi con chung; Kể từ thời điểm ly thân, anh Võ Văn B không đến thăm nom, chăm sóc con chung cùng chị Q;

Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của chị Q được quyền tiếp tục trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Võ Ngọc Khánh A là phù hợp.

[2.2]. Xét về trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung:

Căn cứ khoản 2 Điều 82 và Điều 110 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: “Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con”; “Cha, mẹ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chưa thành niên, con đã thành niên không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình trong trường hợp không sống chung với con...”;

Căn cứ khoản 2 và khoản 4 Điều 7 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về Hôn nhân gia đình quy định:

“2. Tiền cấp dưỡng cho con là toàn bộ chi phí cho việc nuôi dưỡng, học tập của con và do các bên thỏa thuận. Trong trường hợp các bên không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định mức cấp dưỡng căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng. Mức cấp dưỡng do Tòa án quyết định nhưng không thấp hơn một nửa tháng lương tối thiểu vùng tại nơi người cấp dưỡng đang cư trú cho mỗi tháng đối với mỗi người con...”

4. Nghĩa vụ cấp dưỡng của cha, mẹ đối với con chưa thành niên, con đã thành niên không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình phát sinh kể từ thời điểm cha, mẹ không còn sống chung với con hoặc sống chung với con nhưng vi phạm nghĩa vụ nuôi dưỡng con, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác”.

Căn cứ của Chính phủ có hiệu lực từ ngày 01/7/2025, quy định về mức lương tối thiểu vùng năm 2025; Đối chiếu với nơi bị đơn Võ Văn B đang sinh sống nên Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu của chị Q về mức cấp dưỡng nuôi con chung bằng một nửa tháng lương tối thiểu vùng tại nơi người cấp dưỡng đang cư trú cho mỗi tháng đối với con chung là phù hợp;

Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm không tuyên về nghĩa vụ chậm thực hiện cấp dưỡng nuôi con chung là chưa phù hợp nên cần điều chỉnh.

Tại phiên tòa cấp phúc phẩm, người kháng cáo không cung cấp được chứng cứ nào khác ngoài những chứng cứ mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người kháng cáo.

[3]. Về án phí hôn nhân phúc thẩm: Anh Võ Văn B phải chịu án phí hôn nhân phúc thẩm.

[4]. Đối với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[5]. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm số: 118/2025/HNGĐ-ST ngày 20/6/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 11 - tỉnh Đồng Tháp không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 148; khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng các điều 71, 82, 83, 107, 110, 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Áp dụng Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và

sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự.

Xử: 1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Võ Văn B.

Giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 52/2026/HNGĐ-ST, ngày 26/3/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 11 - tỉnh Đồng Tháp.

1.1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đoàn Thị Q:

Chị Đoàn Thị Q được quyền ly hôn anh Võ Văn B theo giấy chứng nhận kết hôn số: 34 ngày 24 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (nay là xã A, tỉnh Đồng Tháp).

1.2. Chấp nhận yêu cầu của chị Đoàn Thị Q về quyền nuôi con chung:

Tiếp tục giao con chung tên Võ Ngọc Khánh A, sinh ngày 30/7/2025 cho chị Đoàn Thị Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

1.3. Chấp nhận một phần yêu cầu của chị Đoàn Thị Q về cấp mức cấp dưỡng nuôi con chung:

Buộc anh Võ Văn B phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Võ Ngọc Khánh A với mức cấp dưỡng hàng tháng là một phần hai tháng lương tối thiểu vùng tại nơi anh B cư trú (xã A, tỉnh Đồng Tháp). Thời gian cấp dưỡng từ ngày 01/11/2025 đến khi cháu A đủ 18 tuổi và lao động được.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở;

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ ngày chị Đoàn Thị Q có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Võ Văn B chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân Sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

1.4. Về án phí sơ thẩm: Chị Đoàn Thị Q phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị Q đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0010162 ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp. Chị Q đã nộp xong án phí.

Anh Võ Văn B phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí hôn nhân phúc thẩm:

Anh Võ Văn B phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm mà anh B đã nộp 300.000 đồng

theo biên lai thu số 0004378 ngày 27/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***. Nơi nhận:**

- TPT-TAND tối cao tại TPHCM;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- TAND Khu vực 11;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Đăng công thông tin điện tử;
- Các đương sự;
- UBND xã An Hòa;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Vĩnh Hữu